SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1345/TB-BV

Cà Mau, ngày 16 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa Cà Mau năm 2025

Bệnh viện đa khoa Cà Mau thông báo tuyển dụng viên chức năm 2025, như sau:

I. BẢNG CHỈ TIÊU VÀ VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG

Tổng nhu cầu tuyển dụng là 105 chỉ tiêu cho các vị trí việc làm thuộc các phòng, khoa chuyên môn, nghiệp vụ.

STT	Vị trí dự tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
01	*02*	*03*	*04*	*05*	*06*	*08*	*09*	*10*
1. Phòng Tổ chức cán bộ								
1	Chuyên viên pháp chế	1	Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Luật	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Chuyên viên	01.003	
2. Phòng Hành chính quản trị								
1	Kỹ thuật viên hạng IV	1	Trung cấp trở lên ngành nhóm ngành Điện - Điện tử; Cơ điện tử			Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	
3. Phòng Kế hoạch tổng hợp								
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
4. Phòng Công nghệ thông tin								

STT	Vị trí dự tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Công nghệ thông tin (hạng III)	2	Đại học các ngành về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	
5. Phòng Quản lý chất lượng								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
6. Khoa Cấp cứu								
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng III	1	Đại học ngành Điều dưỡng	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
3	Điều dưỡng hạng IV	4	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
7. Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	4	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

STT	Vị trí dự tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
8. Khoa Dược								
1	Dược sĩ hạng III	2	Đại học nhóm ngành Dược học	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	
9. Khoa Lão học								
1	Bác sĩ hạng III	3	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	4	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
10. Khoa Chẩn đoán hình ảnh								
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Kỹ thuật y hạng III	1	Đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học (hình ảnh y học)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
11. Khoa Tim mạch								
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	2	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

STT	Vị trí dự tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
12. Khoa Thần kinh								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	5	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
13. Khoa Nội tiêu hóa								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	5	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
14. Khoa Ngoại tổng hợp								
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	4	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
15. Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	1	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

STT	Vị trí dự tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
16. Khoa Ung bướu								
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	6	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
17. Khoa Ngoại thần kinh								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
18. Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức								
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
19. Khoa Nội tiết								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	5	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
20. Khoa Lọc máu								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
21. Khoa Thăm dò chức năng								

STT	Vị trí dự tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	1	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
22. Khoa Da liễu								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	2	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
23. Khoa Răng - hàm - mặt								
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt.	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	2	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
24. Khoa Huyết học lâm sàng - Cơ xương khớp								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	2	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
25. Khoa Truyền nhiễm								

STT	Vị trí dự tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng IV	2	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
26. Khoa Hô hấp - Lao								
1	Điều dưỡng hạng IV	2	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
27. Khoa Tâm thần								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
28. Khoa Dịch vụ								
1	Điều dưỡng hạng IV	3	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
29. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn								
1	Điều dưỡng hạng IV	4	Cao đẳng Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
30. Khoa Xét nghiệm								
1	Kỹ thuật y hạng III	2	Đại học nhóm ngành kỹ thuật y học (xét nghiệm)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
31. Khoa Giải phẫu bệnh								

STT	Vị trí dự tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Ghi chú
			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Kỹ thuật y hạng III	1	Đại học nhóm ngành kỹ thuật y học (xét nghiệm, giải phẫu bệnh)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
32. Khoa Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ								
1	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng)	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
2	Điều dưỡng hạng III	1	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
Tổng cộng:		**105**						

II. HÌNH THỨC, NGUYÊN TẮC VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Hình thức

Tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển được thực hiện 2 vòng

2. Nguyên tắc tuyển dụng

Được quy định tại Điều 21 Luật viên chức số 58/2010/QH12

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.
- Bảo đảm tính cạnh tranh.
- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.
- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
- Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số (được hướng dẫn cụ thể bởi *Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP*).

3. Nội dung xét tuyển

3.1. Vòng 1: Dự kiến tổ chức từ ngày 20 – 21/11/2025

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 115/NĐ-CP (khoản này được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây (quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, khoản này được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.".

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

3.2. Vòng 2: Dự kiến tổ chức từ ngày 26 – 28/11/2025. Gồm 2 phần:

*** Phần 1: Sát hạch kỹ năng sử dụng ngoại ngữ**

Dùng để đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với người dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp theo yêu cầu tại vị trí tuyển dụng.

Người dự tuyển sẽ được kiểm tra, sát hạch kỹ năng ngoại ngữ (tiếng Anh) bằng hình thức phỏng vấn, với các nội dung sau:

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút.

- Đánh giá kết quả: Được xác định là ***Đạt*** khi người dự tuyển trả lời đạt từ 50 điểm trở lên.

- Yêu cầu trình độ: Mức độ kiểm tra kỹ năng ngoại ngữ được xây dựng phù hợp với trình độ ngoại ngữ cần thiết cho vị trí việc làm, tương ứng với chức danh nghề nghiệp mà người dự tuyển đăng ký.

*** Phần 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

a) Hình thức thi: Phỏng vấn

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến công tác tuyển dụng phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm, cụ thể như sau:

- Kiến thức chung: 40 điểm

- Kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển: 60 điểm

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Được quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức

Được quy định tại Điều 12 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Khoản 5 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP

5.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

5.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu đơn vị tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

5.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

6. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

Được quy định tại Điều 16 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

6.1. Chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 15 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Bệnh viện xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

6.2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

7. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Được quy định tại Điều 17 Nghị định 115/2020/NĐ-CP; khoản 4, khoản 10 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

7.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (khoản này

được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

7.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Bệnh viện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Bệnh viện đa khoa Cà Mau thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

8. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

Được quy định tại Điều 18 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, khoản 11 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

8.1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Cà Mau ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và các bộ phận liên quan để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

8.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến Bệnh viện đa khoa Cà Mau để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc Bệnh viện đa khoa Cà Mau đồng ý gia hạn.

8.3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 8.2 mục II của Thông báo này thì Giám đốc Bệnh viện đa khoa Cà Mau hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

8.4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 8.2 mục II của Thông báo này, Giám đốc thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định 115/2020/NĐ-CP hoặc khoản 8.3. mục II của Thông báo này để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Giám đốc Bệnh viện quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 12 Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Về điều kiện đăng ký dự tuyển

Được quy định tại Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Điểm a Khoản 12 Điều 2 Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức sửa đổi năm 2019, cụ thể:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học

a) Tiêu chuẩn về văn bằng chuyên môn: Theo quy định tại cột số 04 trong Bảng chỉ tiêu và vị trí tuyển dụng (Mục I Thông báo này)

b) Tiêu chuẩn về ngoại ngữ: Theo quy định tại cột số 05 trong Bảng chỉ tiêu và vị trí tuyển dụng (Mục I Thông báo này), và nội dung tại khoản 3 mục II Thông báo này.

c) Tiêu chuẩn về tin học: Theo quy định tại cột số 06 trong Bảng chỉ tiêu và vị trí tuyển dụng (Mục I Thông báo này)

IV. TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN, LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính (*theo mẫu đính kèm)* và 02 phong bì gửi đảm bảo ghi cụ thể số điện thoại, địa chỉ người nhận *(có dán tem).*

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí tuyển dụng, nếu người dự tuyển nộp từ 02 Phiếu dự tuyển vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ không được xem xét đưa vào danh sách dự tuyển.

Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp phiếu và phải chịu trách nhiệm trước

pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thông tin chi tiết về Phiếu đăng ký dự tuyển vui lòng truy cập QR code



2. Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng trên Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau là ngày 16/10/2025.

3. Địa điểm tiếp nhận

Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện đa khoa Cà Mau, *Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, Phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau.*

Số điện thoại: (0290) 3831015 (trong giờ hành chính).

4. Lệ phí tuyển dụng

Mức thu phí tuyển dụng là 400.000 đồng/thí sinh/lần (áp dụng cho kỳ tuyển có từ 100 đến dưới 500 thí sinh). Kinh phí thực hiện được quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.

Thông báo này thay thế Thông báo số 1332/TB-BV, ngày 16/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Cà Mau./.

Nơi nhận:
- Phòng CNTT (Trang thông tin điện tử BV);
- Ioffice;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU

Tô Minh Nghị